

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 26/12/2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:

Ông: Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đoàn Mạnh Quang.

Ông: Lê Phương Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1979 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Đào Thị T, sinh năm: 1974 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp Tân Tận, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2019, cùng các bản khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Vào ngày 28/2/2017 bà có cho bà Đào Thị T vay số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), thời hạn trả là ngày 10/01/2018. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ bị đơn bà Đào Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù bà P đã nhiều lần yêu cầu bà Đào Thị T thanh toán số tiền trên nhưng bà Đào Thị T vẫn không hợp tác để trả số nợ trên cho bà P.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu bà Đào Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày vay cho đến ngày khởi kiện 5.280.000đ. Ngoài ra bà P không có yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Đào Thị T để làm việc đúng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên

tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thủy, bà Tiên theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị T có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền gốc, tuy nhiên bà xin rút lại yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền gốc trên do bị đơn có khó khăn đang phải đi làm Tê kiếm tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu rút một phần tiền lãi suất của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 28/12/2017 bà Đào Thị T có viết giấy nhận nợ với bà Nguyễn Thị Hồng P với số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện Tộc Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về pháp luật áp dụng: hợp đồng vay tài sản trên được ký kết ngày 28/12/2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Đào Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc là: 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) và tiền lãi theo quy định tính từ ngày 11/01/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/12/2019.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Nguyên đơn và bị đơn có thỏa Tận hợp đồng vay tài sản vào ngày 28/12/2017, hai bên có lập có giấy nhận nợ với nội dung: “ tôi Đào Thị T có mượn của em P số tiền 16.000.000đ” và hẹn thời gian trả nợ là ngày 10/01/2018 và

có ký tên người vay. Xét hợp đồng vay trên là hợp đồng vay có thời hạn, các bên cam kết là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật theo đúng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ bị đơn bà Đào Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết quy định tại điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên việc bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu bà Đào Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà số nợ gốc là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) là phù hợp cần được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Hồng P rút một phần đơn khởi kiện về việc tính lãi đối với tiền gốc trên. Xét việc rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện của bà P là tự nguyện và phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất đối với khoản vay trên theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng P được chấp nhận nên bị đơn bà Đào Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định $= 5\% \times 16.000.000\text{đ} = 800.000\text{đ}$.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P.

Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị Hồng P.

Buộc bị đơn bà Đào Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền gốc 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Thị T phải chịu số tiền: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền: 532.000đ (năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai T tiền số 0017050 ngày 15/10/2019

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Văn Lượng